

Già hóa dân số ở Trung Quốc

QUA KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CHỌN MẪU DÂN SỐ 2005

Trần Mạnh Hùng và Nguyễn Thị Đông (dịch)

Gìà hóa dân số là quá trình gia tăng tỷ lệ người cao tuổi trong tổng cơ cấu dân số và dẫn đến sự già đi của một xã hội. Trên phương diện quốc tế, già hóa dân số được hiểu là xã hội trở nên già hóa khi Tỷ lệ dân số ở tuổi 65 trở lên chiếm tỷ lệ cao hơn mức 7% trong tổng số dân.

Già hóa dân số ở Trung Quốc đã bắt đầu từ cuối những năm 1960, khi tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong bắt đầu giảm đi và tỷ lệ người già tăng lên. Trong năm 1999, tỷ lệ người cao tuổi đã đạt mức xấp xỉ 7%. Trong những năm gần đây, cùng với tỷ lệ người già tiếp tục gia tăng, đã phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến già hóa dân số có những tác động khác nhau tới đời sống kinh tế và xã hội và đòi hỏi sự quan tâm giải quyết của chính phủ và xã hội.

Trong năm 2005, Ủy ban Thống kê Trung Quốc đã thực hiện cuộc điều tra mẫu dân số 1%. Số lượng dân số thuộc mẫu điều tra là 17 triệu dân (chiếm khoảng 1,31% tổng dân số Trung Quốc). Các thông tin được thu qua cuộc điều tra cho phép triển khai phân tích ở diện rộng về vấn đề già hóa dân số theo các khía cạnh khác nhau. Bài viết này trình bày các nội dung mô tả những đặc trưng già hóa dân số; phân tích hiện trạng người cao tuổi ở Trung Quốc; và đề xuất một số giải pháp cụ thể cho vấn đề này.

Những đặc trưng chung về già hóa dân số

ở Trung Quốc được thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Quy mô người cao tuổi đã vượt quá mức 100 triệu người. Trong năm 2005, dân số từ 65 tuổi trở lên ở Trung Quốc đã lên tới 100,55 triệu người, chiếm 7,7% tổng số dân. So với năm 2004, dân số ở tuổi 65 trở lên đã tăng thêm 1,98 triệu người và có tỷ lệ tăng 0,11% năm. Với hơn 100 triệu người ở tuổi 65 trở lên, Trung Quốc hiện là quốc gia có số lượng người cao tuổi lớn nhất thế giới. Bảng 1 (trang sau) trình bày quá trình già hóa dân số ở Trung Quốc trong giai đoạn từ năm 2000-2005.

- Tốc độ tăng dân số cao tuổi nhanh hơn so với tốc độ tăng dân số chung. Trong giai đoạn 2000-2005, dân số cao tuổi tăng thêm 12,44 triệu người, hoặc mức tăng hàng năm của người cao tuổi là 2,49 triệu người và có tốc độ tăng 2,68% năm. Trong khi đó, tốc độ tăng dân số chung hàng năm ở Trung Quốc chỉ ở mức 0,63%.

- Có sự gia tăng của tỷ lệ dân số ở tuổi 80 trở lên. Trong năm 2005, số người ở tuổi 80 trở lên của Trung Quốc đạt 15,13 triệu người, chiếm 15% trong tổng dân số cao tuổi. So với năm 2000, số dân ở tuổi 80 trở lên đã tăng thêm 3,14 triệu người, hoặc tăng thêm 1,4% trong tỷ lệ người cao tuổi. Trong khoảng thời gian từ năm 2000-2005 mức tăng trung bình hàng năm của dân số ở tuổi 80 trở lên đạt tốc độ 4,67%, cao

Bảng 1: Qui mô và tỷ lệ người cao tuổi ở Trung Quốc*Số liệu cuối năm*

Năm	Tổng dân số (Triệu người)	Số người ở tuổi 65 trở lên (Triệu người)	Tỷ lệ dân số 65 tuổi trở lên (%)
2000	1267,43	88,11	7,0
2001	1276,27	90,62	7,1
2002	1284,53	93,77	7,3
2003	1292,27	96,92	7,5
2004	1299,88	98,57	7,6
2005	1307,56	100,55	7,7

hơn nhiều so với tốc độ tăng 2,68% hàng năm của người cao tuổi (xem Bảng 2).

Bảng 2: Mức tăng dân số bình quân năm theo nhóm tuổi giai đoạn 2000-2005

	Mức tăng trung bình năm (1.000 người)	Tốc độ tăng trung bình năm (%)
Tổng dân số	8 030	0,63
Dân số từ 65 tuổi trở lên	2 490	2,68
Dân số từ 80 tuổi trở lên	630	4,76

- Có sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn và giữa các tỉnh về vấn đề già hóa dân số. So với khu vực thành thị, dân số cao tuổi sống ở các vùng nông thôn Trung Quốc có tỷ lệ cao hơn nhiều, chiếm khoảng 58%. Sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu dân số thành thị/nông thôn là do di cư của dân số ở tuổi lao động từ nông thôn ra thành thị. Trong năm 2005, tỷ lệ dân số cao tuổi chiếm 7,8% trong tổng dân số nông thôn, cao hơn so với tỷ lệ 7,5% sống ở thành thị. Nếu phân theo tỉnh cho thấy, ở các tỉnh có mức phát triển kinh tế cao thì tỷ lệ người cao tuổi cũng cao hơn. Trong năm 2005, Thượng Hải có tỷ lệ người cao

tuổi lớn nhất, chiếm 11,94%, trong khi tỷ lệ này của các tỉnh phía tây thuộc khu tự trị Ninh Hạ chỉ ở mức 6,02%, bằng nửa của Thượng Hải. Sáu tỉnh có tỷ lệ người cao tuổi tương đương nhau và đạt mức trên 10% là Thượng Hải, Trùng Khánh, Giang Tô, Bắc Kinh, Triết Giang, An Huy; 5 tỉnh có tỷ lệ người cao tuổi ở dưới mức 7% là Ninh Hạ, Thanh Hải, Tây Tạng, Thẩm Dương và Nội Mong.

- Ở Trung Quốc, người dân trở lên già cả trước khi trở thành giàu có. Ở nhiều nước trên thế giới, hiện tượng già hóa dân số đi kèm với kinh tế phát triển. Khi ở ngưỡng của xã hội già hóa, thì ở hầu hết các nước phát triển, GDP bình quân đầu người đạt trên 10 nghìn đô la, thậm chí ở các nước đang phát triển cũng đạt trên 2 nghìn đô la. Mặc dù, Trung Quốc

đã trở thành xã hội già hóa từ năm 1999, nhưng khi đó GDP bình quân đầu người cũng mới chỉ đạt ở mức chưa đầy 1 nghìn đô la, năm 2005 mới đạt mức 1,7 nghìn đô la. Hơn nữa, là một nước có lượng người cao tuổi lớn nhất thế giới và quá trình già hóa dân số diễn ra nhanh, Trung Quốc phải chịu nhiều sức ép về vấn đề trợ cấp hưu trí và các dịch vụ y tế công cộng, trong khi nền kinh tế phát triển ở trình độ thấp.

Thực trạng người cao tuổi ở Trung Quốc được phân tích qua một số phương diện cơ bản, như điều kiện sức khỏe; trình độ học vấn; tình trạng gia đình; nguồn sống; việc làm; và trợ cấp xã hội.

Điều kiện sức khỏe: Hầu hết người cao tuổi

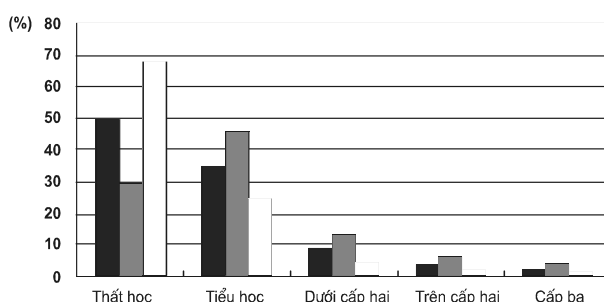
ở Trung Quốc đều có sức khỏe tốt. Kết quả của điều tra dân số năm 2005 cho thấy gần 60% người cao tuổi ở Trung Quốc có sức khỏe tốt; 26,9% có sức khỏe tương đối tốt; 19,3% có sức khỏe yếu; và 1,8% không chắc chắn về sức khỏe của mình. Nói cách khác, có khoảng 20% người cao tuổi cho rằng sức khỏe của họ không tốt và không có khả năng lao động, hoặc tự lo liệu cho bản thân. Tỷ lệ này có sự thay đổi đáng kể đối với người già ở tuổi 80 trở lên. Theo đó, tỷ lệ người có sức khỏe tốt chỉ còn 28,7% (giảm 23%), đồng thời, tỷ lệ người cảm thấy sức khỏe không tốt tăng thêm 20%, và đạt mức 39,3%.

Dữ liệu ở Bảng 3 cho thấy điều kiện sức khỏe của người già Trung Quốc ở các nhóm tuổi từ 65 trở lên và từ 80 trở lên sống ở thành thị tốt hơn nhiều so với ở nông thôn. Điều này phản ánh sự khác biệt về chất lượng sống, khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế và sự hiểu biết về sức khỏe bản thân của người cao tuổi ở thành thị và nông thôn.

Trình độ học vấn: Đa phần người cao tuổi ở Trung Quốc có trình độ học vấn thấp. Trong năm 2005, chỉ có 50,4% số người cao tuổi được học hành ở chừng mực nhất định, trong khi đó 46,9% thất học với bình quân 3,8 năm đi học. Khoảng 2,7% người già có trình độ học vấn cấp

ba (cao đẳng và đại học); 3,9% có trình độ trên cấp hai; 9% có trình độ dưới cấp hai; 34,9% có trình độ tiểu học; và còn lại 50% số người cao tuổi hoặc thấp hơn bị thất học. Phân theo giới tính cho thấy, tỷ lệ nam giới cao tuổi ở các trình độ học vấn khác nhau đều cao hơn so với nữ giới. Đồ thị dưới đây phản ánh hố ngăn cách hẹp về trình độ học vấn cao của người cao tuổi phân theo giới tính.

Trình độ học vấn của người cao tuổi



Giáo dục có tác động đáng kể đến thái độ và chất lượng sống của người cao tuổi. Những người có nền giáo dục tốt thường tự tin, năng động trong nhiều hoạt động xã hội khác nhau, và do vậy, họ ít phụ thuộc vào gia đình hơn. Kết quả điều tra cho thấy, trong những năm gần đây, tỷ lệ người cao tuổi có học vấn cao ngày càng tăng lên. Họ được xem như kho báu của xã hội già hóa. Việc khuyến khích họ tham gia các hoạt

Bảng 3: Cơ cấu người cao tuổi theo tình trạng sức khỏe năm 2005

Đơn vị tính: %

		Sức khỏe tốt	Sức khỏe tương đối tốt	Sức khỏe yếu	Không chắc chắn
Dân số từ 65 tuổi trở lên	Tổng số	51,9	26,9	19,3	1,8
	Thành thị	57,9	27,0	13,6	1,5
	Nông thôn	47,6	26,8	23,5	2,1
Dân số từ 80 tuổi trở lên	Tổng số	28,7	28,6	39,3	3,4
	Thành thị	33,3	32,4	31,3	3,0
	Nông thôn	25,6	26,1	44,7	3,6

động kinh tế và xã hội đã tạo cơ hội để họ tích cực phát huy kiến thức của mình vào thúc đẩy tiến bộ xã hội và góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến người cao tuổi.

Tình trạng gia đình: Trung Quốc có tỷ lệ người già chưa từng kết hôn hoặc ly hôn thấp, nhưng tỷ lệ người già góa bụa cao. Trong năm 2005, số người cao tuổi ở Trung Quốc đã kết hôn chiếm khoảng 63,7%, tỷ lệ góa bụa là 34,3%, chưa từng kết hôn là 1,5% và đã ly hôn là 0,5%. Trong số người già ở tuổi 80 trở lên, tỷ lệ góa bụa chiếm 64%, tỷ lệ kết hôn là 34,6%, chưa từng kết hôn là 0,9% và tỷ lệ ly hôn là 0,4% (xem Bảng 4).

Phân theo giới tính cho thấy, tỷ lệ nam giới có gia đình cao hơn nhiều so với nữ giới. Trong năm 2005, có 75,3% người cao tuổi nam đã kết hôn nhưng chỉ có 21,1% góa bụa. Trong khi đó, 53% phụ nữ cao tuổi đã kết hôn thì có đến 46,4% góa bụa. Chênh lệch này còn thể hiện rõ nét hơn ở nhóm người già 80 tuổi trở lên.

Nguồn sống: Trong năm 2005, phần lớn

người cao tuổi ở Trung Quốc sống phụ thuộc vào các thành viên gia đình họ, chiếm tới 55,2%. Tiếp theo là sống dựa vào trợ cấp lương hưu, chiếm 21,8%; dựa vào thu nhập từ công việc là 18,7%; và dựa vào các nguồn khác là 4,3%. Có sự khác nhau đáng kể về nguồn sống của người già thành thị và nông thôn. Khoảng 45,5% người cao tuổi ở thành thị sống dựa vào trợ cấp lương hưu, 41,3% phụ thuộc vào các thành viên của gia đình, 8,2% sống dựa vào thu nhập từ việc làm. Ngược lại, ở các khu vực nông thôn, hầu hết người già sống phụ thuộc vào các thành viên của gia đình, chiếm tới 65,2%; dựa vào thu nhập từ việc làm ở mức 26,3%; và chỉ có 4,6% sống dựa vào tiền trợ cấp hưu trí. So sánh này cho thấy, người già ở thành thị sống độc lập hơn về kinh tế, trong khi người già ở nông thôn phần nhiều sống phụ thuộc vào con cái hoặc họ hàng (xem Bảng 5).

Việc làm: Trong năm 2005, có 19,8% người cao tuổi ở Trung Quốc tham gia vào các hoạt động kinh tế, với tỷ lệ có việc làm là 19,7%. Do

Bảng 4: Tình trạng hôn nhân của người cao tuổi, 2005

Đơn vị tính: %

	Người ở tuổi 65 trở lên			Người ở tuổi 80 trở lên		
	Cả 2 giới	Nam	Nữ	Cả 2 giới	Nam	Nữ
Chưa kết hôn	1,5	2,9	0,2	0,9	1,8	0,3
Kết hôn lần 1	60,4	71,2	50,4	32,2	48,8	21,2
Kết hôn lần 2	3,3	4,1	2,6	2,4	4,0	1,4
Ly hôn	0,5	0,7	0,4	0,4	0,5	0,4
Góa bụa	34,3	21,1	46,4	64,0	44,9	76,7

Bảng 5: Nguồn sống chính của người cao tuổi ở thành thị và nông thôn

Đơn vị tính: %

Thành thị			Nông thôn		
1	Lương hưu	45,5	1	Dựa vào gia đình	65,2
2	Dựa vào gia đình	41,3	2	Từ thu nhập	26,3
3	Từ thu nhập	8,2	3	Lương hưu	4,6

phần lớn người cao tuổi ở thành thị có thể sống bằng trợ cấp hưu trí, nên tỷ lệ người già ở thành thị có việc làm chỉ ở mức 8,9% thấp hơn nhiều so với tỷ lệ 27,6% người già có việc làm ở nông thôn. Nếu phân theo ngành thì, tỷ lệ người cao tuổi làm việc trong các khu vực nông - lâm - thủy sản và chăn nuôi chiếm tới 91,5%. Vì hầu hết người già sống ở các khu vực nông thôn, nên chỉ có 2,4% tham gia vào hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ, dịch vụ cung cấp lương thực, thực phẩm và 2,2% trong các ngành chế biến.

Thực trạng trên cho thấy, người già ở nông thôn buộc phải tham gia nhiều hơn vào các hoạt động nông nghiệp vì ngày càng có nhiều thanh niên nông thôn di cư ra thành phố để làm việc. Hơn nữa, do thiếu hệ thống bảo hiểm xã hội ở các khu vực nông thôn, nên người già ở nông thôn không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc làm công việc chân tay để kiếm sống trong những năm còn lại của cuộc đời.

Trợ cấp xã hội: Trung Quốc có sự cách biệt lớn giữa thành thị và nông thôn về phạm vi bao quát của các chương trình bảo hiểm xã hội dành cho người cao tuổi. Trong năm 2005, chỉ có 19,2% người già ở tuổi 60 trở lên được hưởng các chương trình trợ cấp hưu trí, tỷ lệ này ở thành thị là 39,8% và các khu vực nông thôn là 4,3%. Tỷ lệ phạm vi bao quát chung của các chương trình chăm sóc sức khỏe là 36,5%: khu vực thành thị chiếm 50,0% và ở các khu vực nông thôn là 26,8%. Do hầu hết người cao tuổi không được hưởng các chương trình bảo hiểm xã hội, nên hiện nay, Trung Quốc buộc phải nhanh chóng phát triển các chương trình bảo hiểm xã hội dành cho người cao tuổi, đặc biệt khi vai trò chăm sóc người già trong các gia đình ngày càng giảm đi.

Trong các chương trình trợ cấp hưu trí hiện còn tồn tại khoảng trống lớn giữa các khu vực thành thị và nông thôn Trung Quốc về hệ thống

bảo hiểm. Ở các khu vực thành thị, các chương trình trợ cấp xã hội là bắt buộc, nguồn tài chính của các chương trình này được quản lý chặt chẽ hơn so với các khu vực nông thôn, vì đó là nguồn kinh phí của nhà nước, các đóng góp của người lao động và người thuê lao động. Mặt khác, các chương trình trợ cấp xã hội ở nông thôn được thiết lập chỉ ở những khu vực có kinh tế phát triển được chọn lựa. Đó là lý do vì sao phạm vi triển khai các chương trình trợ cấp xã hội ở Trung Quốc còn ở mức thấp.

Tóm lại, già hóa dân số có ảnh hưởng lớn đối với phát triển kinh tế và xã hội ở Trung Quốc. Cụ thể, già hóa dân số làm tăng tỷ lệ người già sống phụ thuộc, tăng gánh nặng đối với người dân ở tuổi lao động, làm thay đổi quy mô và cơ cấu gia đình, làm suy yếu vai trò gia đình trong việc chăm sóc người cao tuổi, đồng thời cũng đòi hỏi phải giải quyết hàng loạt các vấn đề liên quan tới hệ thống bảo hiểm xã hội và dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Trong điều kiện hiện nay, Trung Quốc đang phải đối mặt với các khó khăn về trình độ phát triển kinh tế còn thấp và sự kém cỏi của hệ thống bảo hiểm xã hội trong giải quyết các vấn đề liên quan tới người cao tuổi. Mặc dù, vấn đề già hóa dân số ở nông thôn Trung Quốc diễn ra rõ nét hơn so với ở khu vực thành thị, nhưng hệ thống bảo hiểm xã hội cho người cao tuổi ở các khu vực nông thôn phát triển chậm, thiếu các hệ thống bảo hiểm xã hội cơ bản như trợ cấp hưu trí và chăm sóc sức khỏe. Nhìn chung, người già ở nông thôn sống trong điều kiện chăm sóc sức khỏe kém hơn so với người già ở thành thị. Ngoài ra, bản thân các gia đình cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó, sự gia tăng của già hóa dân số có thể đẩy nhiều gia đình ở nông thôn Trung Quốc rơi vào cảnh nghèo đói.

Ngoài nguồn sống ra, các yếu tố khác như sức khỏe, tình trạng hôn nhân và sự tham gia

vào các hoạt động xã hội cũng có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng sống của người cao tuổi. Khi mọi người già đi, ở mức độ nào đó, không tránh khỏi sự giảm sút về sức khỏe, cuộc sống góa bụa đầy khó khăn và tham gia hoạt động xã hội cũng ít hơn. Đó là những lý do chính khiến người già thường cảm thấy bị ruồng bỏ, một số họ mất đi lòng tin ở cuộc sống, đặc biệt là đối với người già độc thân và những người có con cái ở xa. Họ cần được gia đình và xã hội quan tâm chăm sóc nhiều hơn về vật chất, được chăm sóc sức khỏe và được an ủi về tinh thần.

Cho tới nay dịch vụ y tế và các dịch vụ khác dành cho người cao tuổi ở Trung Quốc vẫn chưa được triển khai đều khắp. Là quốc gia có lượng người cao tuổi lớn nhất thế giới, Trung Quốc đang rơi vào tình trạng tụt hậu so với các quốc gia khác về cung cấp các dịch vụ dành cho người cao tuổi. Số lượng các trường đào tạo nghề chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng viên còn hạn chế, còn thiếu các nghiên cứu cần thiết về lão khoa. Nhìn chung, xã hội Trung Quốc chưa được chuẩn bị đầy đủ để đối mặt với những thách thức của vấn đề già hóa dân số.

Trên cơ sở kết quả phân tích các vấn đề già hóa ở Trung Quốc, một số giải pháp thiết thực đã được các nhà nhân khẩu học và các nhà nghiên cứu đưa ra bao gồm:

Thứ nhất, cần tận dụng hết mức lực lượng lao động khổng lồ hiện có để đẩy mạnh phát triển kinh tế và cải thiện cuộc sống cho người cao tuổi. Trong năm 2005, tỷ lệ dân số ở tuổi lao động (15-64) đang tiếp tục tăng lên và đạt tới tỷ lệ 72% tổng số dân. Tỷ lệ chung của dân số sống phụ thuộc là 0,39 người, có nghĩa là, cứ 5 người ở tuổi lao động sẽ gánh gáp 2 người ăn theo.

Trung Quốc hiện đang ở thời kỳ thuận lợi về nhân khẩu học, có nhiều người ở tuổi lao động và tỷ lệ người sống phụ thuộc nhìn chung đang ở mức thấp. Tỷ lệ con cái sống phụ thuộc cha mẹ không

cao vì số lượng con trong một gia đình không nhiều, trong khi đó, tỷ lệ người cao tuổi sống phụ thuộc tăng chậm. Theo dự báo của các nhà nhân khẩu học, xu thế này sẽ diễn ra trong vòng 25 năm tới. Điều quan trọng là Trung Quốc cần biết tận dụng cơ hội này để đẩy mạnh phát triển kinh tế nhằm giải quyết các vấn đề liên quan tới già hóa dân số. Tăng cường đầu tư vào phát triển các dịch vụ cần thiết dành cho người cao tuổi về chăm sóc y tế, tự giáo dục, các hoạt động giải trí và thể thao để cải thiện chất lượng sống của họ.

Thứ hai, cần đổi mới hệ thống bảo hiểm xã hội để “các chương trình trợ cấp hưu trí dành cho mọi đối tượng” được phép mở rộng phạm vi hoạt động. Hệ thống trợ cấp hưu trí hiện tại cần phải được cải tiến và triển khai rộng dần ra toàn bộ dân cư, không phân biệt khu vực thành thị hay nông thôn. Chính quyền trung ương và địa phương phải giữ vai trò chủ đạo trong việc hỗ trợ các nguồn lực cho các chương trình trợ cấp hưu trí. Sự kết hợp hài hòa các chương trình trợ cấp xã hội với các gia đình có người cao tuổi có thể làm thay đổi dần mô hình sống phụ thuộc của người cao tuổi vào gia đình truyền thống.

Thứ ba, cần khuyến khích phát triển những ngành nghề liên quan đến người cao tuổi, như những ngành nghề có thể cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người cao tuổi, kể cả chăm sóc cuộc sống hàng ngày, chăm sóc sức khỏe, các hoạt động văn hóa, giải trí, thể thao và du lịch v.v... Đó là những hứa hẹn cho phát triển và mở rộng thị trường tiềm năng ở Trung Quốc trong tương lai. ■

Nguồn:

Population Aging in China as Reflected by the Results of the 2005 Population Sample Survey / FENG Nailin, XIAO Ning // www.ancsdaap.org/cen-con2007/Papers/China/China_Feng.pdf.